

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Số: 194/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08/6/2023
Về việc “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
:
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chấn;
Bà Đào Thị Minh;

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 124/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 21 ngày 30 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện G, thành phố H. Có mặt.

Bị đơn: Anh Hồ Quang T, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện G, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn xin ly hôn, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mai H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Hồ Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, thành phố H ngày 10/12/2020. Sau khi kết hôn, chị H và anh T chung sống

hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn thường cãi nhau, nguyên nhân do chị H và anh T bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hằng ngày cũng như việc làm ăn. Đến tháng 7 năm 2021 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, vợ chồng cãi nhau to tiếng nhiều hơn. Từ tháng 9 năm 2021 đến nay, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị H ở thôn X xã N, huyện G sống ly thân với anh T. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm được ly hôn với anh Hồ Quang T.

Về con chung: Chị H và anh T không có con chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị H không còn yêu cầu gì khác.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã thông báo và triệu tập hợp lệ bị đơn là anh Hồ Quang T đến Tòa án để giải quyết, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh T đều vắng mặt không có lý do, không trình bày quan điểm, ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mai H.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định.

- Thẩm phán lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không đến Tòa theo triệu tập của Tòa án, không tham gia phiên tòa nên không chấp hành đủ các quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H đối với anh T.

+ Về con chung: Không đề nghị xem xét.

+ Về tài sản chung vợ chồng: Không đề nghị xem xét.

+ Về án phí: Vụ án được thụ lý ngày 13/10/2021, nên về án phí cần áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn cư trú tại xã T, huyện G, thành phố H, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mai H chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Hồ Quang T quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Hồ Quang T đến tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, cả hai lần anh T cũng đều vắng mặt. Như vậy, anh T không chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, anh T vắng mặt tại phiên Tòa lần thứ 2, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Hồ Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, thành phố H ngày 10/12/2020. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Qua trình bày của chị H và trao đổi với mẹ đẻ của anh T là bà Lê Thị H, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Y xã Trung Mậu, Gia Lâm, Hà Nội cũng như qua trao đổi với chính quyền địa phương cùng xác định vợ chồng chị H và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau to tiếng. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H và anh T bất đồng quan điểm sống, cách sống không phù hợp nhau. Đến tháng 07/2021 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, thường xuyên cãi nhau to tiếng nhiều hơn. Từ tháng 9/2021 đến nay, chị H về nhà bố mẹ đẻ của chị H ở thôn X, xã N sống ly thân với anh T. Nay chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn

nhân và gia đình năm 2014 nên xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] *Về con chung*:

Chị H xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng*: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] *Về án phí*: Do yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn được chấp nhận, nên nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mai H. Chị Nguyễn Thị Mai H được ly hôn với anh Hồ Quang T.

2. Về con chung: Chị H và anh T không có con chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0073635 ngày 10/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mai H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Hồ Quang T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND xã/thị trấn nơi đăng ký kết hôn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Ngân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA